

UBND TỈNH BẮC GIANG  
BAN QUẢN LÝ CÁC KCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 344 /KCN-ĐT  
V/v Báo cáo tình hình hoạt động  
đầu tư Quý III năm 2013

Bắc Giang, ngày 29 tháng 8 năm 2013

Kính gửi: Các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp

Để có số liệu báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh về tình hình hoạt động đầu tư của các Doanh nghiệp trong Quý III và 9 tháng đầu năm 2013 trong các khu, cụm công nghiệp. Ban Quản lý các KCN yêu cầu các doanh nghiệp báo cáo tình hình hoạt động đầu tư Quý III, 9 tháng đầu năm 2013 và kế hoạch năm 2014 với nội dung như sau:

1. Vốn góp để đầu tư.
2. Tình hình thực hiện vốn đầu tư :
  - Vốn đầu tư thực hiện Quý III năm 2013.
  - Vốn đầu tư thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2013
  - Dự kiến kế hoạch thực hiện năm 2014.

*(Theo mẫu kèm theo, Doanh nghiệp tải mẫu báo cáo trên trang Website của Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang địa chỉ: [www. bacgiang-iza.gov.vn](http://www.bacgiang-iza.gov.vn))*

Báo cáo gửi về Phòng Quản lý Đầu tư - Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang trước ngày **12/9/2013** và bản mềm (file) gửi về địa chỉ email: [hungnv\\_bqlkcn@bacgiang.gov.vn](mailto:hungnv_bqlkcn@bacgiang.gov.vn)

Yêu cầu các Doanh nghiệp quan tâm thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, ĐT

**TRƯỞNG BAN**



*(Handwritten signature)*  
**Nguyễn Anh Quyền**

Ngày nhận báo cáo:  
Ngày 12.tháng cuối quý báo cáo

**BÁO CÁO**  
**VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN**

Đơn vị nhận báo cáo:  
Ban quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang

(Quý III năm 2013)

Tên doanh nghiệp.....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Tên dự án (thuộc doanh nghiệp) .....

Cơ quan cấp GCNĐT ..... số ..... ngày.....

Tổng vốn đầu tư của dự án theo GCNĐT: ..... Tỷ đồng (DN trong nước)  
..... 1000 USD (DN nước ngoài)

**Thực hiện vốn đầu tư:**

Tên chỉ tiêu	Mã số	Thực hiện Quý III năm 2013		Thực hiện 9 tháng năm 2013		Lũy kế từ khi thực hiện dự án		Kế hoạch thực hiện năm 2014	
		Tỷ đồng (DN trong nước)	1000 USD (DN nước ngoài)	Tỷ đồng (DN trong nước)	1000 USD (DN nước ngoài)	Tỷ đồng (DN trong nước)	1000 USD (DN nước ngoài)	Tỷ đồng (DN trong nước)	1000 USD (DN nước ngoài)
A	B	1		2		3		4	
<b>Tổng số</b> <b>(01=02+08+11=12+20+21+22+23)</b> <b>(Nguồn vốn = Khoản mục đầu tư)</b>	<b>01</b>								
<b>I. Chia theo nguồn vốn</b>									
1. <i>Vốn vay (02=03+04+05+06+07)</i>	02								
+ Vay ngân hàng trong nước	03								
+ Vay trong nước khác	04								
+ Vay ngân hàng nước ngoài	05								
+ Vay nước ngoài khác	06								
+ Vay công ty mẹ	07								
2. <i>Vốn tự có (08=09+10)</i>	08								
- Bên Việt Nam	09								
- Bên nước ngoài	10								
3. <i>Vốn huy động từ các nguồn khác</i>	11								
<b>II. Chia theo khoản mục đầu tư</b>									
1. <i>Vốn đầu tư XDCB (12=13+14+16)</i>	12								
Chia ra: - Xây lắp	13								
- Máy móc, thiết bị	14								
Trong đó: Máy móc, thiết bị đã qua sử dụng	15								
- Khác	16								
Trong đó:	17								
+ Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng									
+ Chi phí đào tạo công nhân kỹ thuật và cán bộ quản lý sản xuất	18								
+ Tiền thuê đất hoặc mua quyền sử dụng đất	19								
2. <i>Vốn đầu tư mua sắm TSCĐ dùng cho sản xuất không qua xây dựng cơ bản</i>	20								
3. <i>Vốn đầu tư sửa chữa, nâng cấp TSCĐ</i>	21								
4. <i>Vốn đầu tư bổ sung vốn lưu động</i>	22								
5. <i>Vốn đầu tư khác</i>	23								

...,ngày.....tháng.....năm 2013

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu  
(Ký, họ tên)

Giám đốc doanh nghiệp  
(Ký, đóng dấu, họ tên)